

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Dự án: Nâng cấp mở rộng mặt đường ĐT. 631 (đoạn từ ngã 3 Bàu Sáo, phường Nhơn Hưng đến chợ Quán Mới, xã Nhơn Hạnh)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Văn bản số 1100/BKHĐT-TH ngày 27/02/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn bổ sung lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Theo Văn bản số 3081/UBND-KT ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng mặt đường ĐT.631 (đoạn từ ngã 3 Bàu Sáo, phường Nhơn Hưng đến chợ Quán Mới, xã Nhơn Hạnh);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 370/BC-SKHĐT, Văn bản số 371/BC-SKHĐT ngày 20/6/2019 và đề nghị của UBND thị xã An Nhơn tại Văn bản số 183/TTr-UBND ngày 19/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp mở rộng mặt đường ĐT.631 (đoạn từ ngã 3 Bàu Sáo, phường Nhơn Hưng đến chợ Quán Mới, xã Nhơn Hạnh), do UBND thị xã An Nhơn làm Chủ đầu tư, với nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, góp phần chỉnh trang đô thị.
- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất hàng hoá thương mại, du lịch và dịch vụ của thị xã An Nhơn đến với các vùng lân cận.
- Góp phần quyết định trong việc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn thị xã.
- Góp phần đảm bảo an toàn giao thông cho các tuyến đường trục chính. Mặt khác sẽ là điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa lâm sản từ khu sản xuất ra các vùng lân cận, phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ di dời dân đến nơi an toàn vào mùa mưa lũ.

2. Quy mô xây dựng

- Xây dựng tuyến theo tiêu chuẩn đường phố gom – đường phố khu vực theo TCXDVN 104-2007.

- Tuyến đường đi qua địa phận 4 xã, phường, với tổng chiều dài 10,4Km. Chiều rộng nền đường $B_n = 15m = 2 \times 3,0m$ (vía hè) + 9,0m (mặt đường).

a. Nền mặt đường:

- Nền đường: Đắp bằng cấp phối đồi đầm chặt $K=0,95$; lớp sát móng mặt đường dày 30cm đầm chặt $K=0,98$.

- Mặt đường phân mở rộng :

+ Bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 22cm;

+ Lớp móng CPĐD Loại I dày 18 cm. ($D_{max} = 25mm$).

- Lề đường (vía hè):

+ Lề đường đắp bằng CPĐ đầm chặt $K=0,90$.

+ Bó vỉa bê tông đá 1x2, mác 250 đổ tại chỗ.

+ Vỉa hè đắp bằng CPĐ đầm chặt $K=0,90$; lát gạch Block tự chèn.

b. Hệ thống thoát nước

- Các vị trí cống, cầu trên tuyến: Tận dụng lại.

- Hệ thống thoát nước dọc và ngang đường:

+ Cống ngang: Sử dụng cống tròn chịu lực đường kính D400mm, kết hợp hố ga 2 đầu để thu nước về cống dọc. Bố trí cống ngang với khoảng cách 40m/cống.

+ Cống dọc: Sử dụng cống tròn đường kính D600mm. Cống dọc dẫn về cửa xả vị trí các mương thủy lợi hiện trạng, đồng thời chờ đầu nối với hệ thống thoát nước mưa theo quy hoạch chung của khu vực.

c. Hệ thống điện chiếu sáng

- Thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường và đường phố, quảng trường đô thị: TCXD 259-2001 và tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị TCXDVN 333:2005.

- Di dời các vị trí cột điện lên vỉa hè đường sau khi mở rộng, sử dụng lại toàn bộ dây dẫn phụ kiện đường dây 22/0,4kV. Các vị trí đường dây 0,4kV sau khi di dời di chung trên các cột đèn chiếu sáng xây dựng mới.

3. Địa điểm xây dựng: thị xã An Nhơn.

4. Nhóm dự án: nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 69.530.000.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng). Trong đó:

- | | | | |
|----------------------------------|---|----------------|-------|
| - Chi phí xây dựng sau thuế | : | 54.328.125.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 1.101.379.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 3.988.495.000 | đồng; |
| - Chi phí khác | : | 4.145.459.000 | đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : | 5.966.542.000 | đồng. |

6. Về nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh (hỗ trợ không quá 19,5 tỷ đồng); phần còn lại do ngân sách thị xã An Nhơn và các nguồn vốn hợp pháp khác tự cân đối chi trả.

7. Về cân đối các nguồn vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2019 - 2020 và các năm tiếp theo.

- Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý: Việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn chỉ bố trí 90% mức hỗ trợ phần vốn ngân sách đầu tư cho dự án, tiết kiệm 10% theo tinh thần Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016; Nghị quyết số 70 ngày 3/8/2017 của Chính phủ (bố trí cho dự án sau khi UBND thị xã An Nhơn cân đối bố trí vốn cho dự án).

- Vốn ngân sách thị xã An Nhơn: UBND thị xã An Nhơn có trách nhiệm cân đối bố trí vốn trước để cùng với ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý thực hiện đầu tư dự án theo đúng quy định. Chỉ bố trí 90% chi phí đầu tư còn lại phần vốn ngân sách và tiết kiệm 10% theo tinh thần Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016; Nghị quyết số 70 ngày 3/8/2017 của Chính phủ.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2021.

9. Tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. UBND thị xã An Nhơn triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *yl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.(M.12b) *ph*



Phan Cao Thắng